

Bản tin Phân tích kỹ thuật

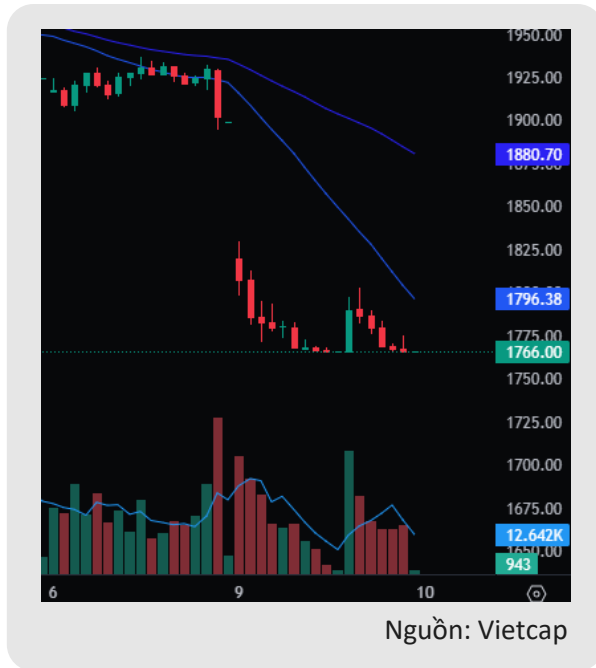
09/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 giảm sàn cho thấy áp lực điều chỉnh ở mức cao tuyệt đối, gia tăng khả năng tiếp tục giảm trong phiên 10/03. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán tại 1.766 điểm với mục tiêu là vùng giá thấp 1.720 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.780 điểm (đường MA50).

Chiến lược:

- Bán (S): 1.766 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.720 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.780 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tiêu cực



Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh biên độ cao với nhiều mã giảm sàn trên mọi phân khúc vốn hóa. Chỉ số VNMidcap, VNSmallcap và HNX-Index vi phạm các hỗ trợ quan trọng khiến tín hiệu trung hạn rơi về mức Tiêu cực.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động bán ở mức cao và lấn át hoàn toàn trong phiên. Phần lớn cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ đóng cửa tại mức giá sàn cho thấy sự thiếu hụt từ hoạt động mua vùng thấp. Tín hiệu kỹ thuật cũng xấu đi bởi 70% cổ phiếu thuộc rổ VN30 và 75% cổ phiếu toàn sàn HOSE đã vi phạm đường MA200.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm trong phiên 10/03. Dự báo điểm rơi tiếp theo là vùng 1.580 điểm (vùng đáy tháng 11/2025). Chỉ số đang trong giai đoạn giảm với độ biến động cao và tín hiệu tạo đáy chưa được xác nhận. Do đó, khuyến nghị tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn hoặc giữ tỷ trọng quanh mức thấp (thăm dò) đến khi có động thái rõ nét hơn từ phía lực cầu.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	145,600	-6.96%	-12.92%	1,121,998	-18.130	1,739	7.6	83.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VCB	57,300	-6.98%	-8.90%	478,780	-7.754	4,210	2.1	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VHM	88,400	-6.95%	-12.04%	363,095	-5.852	10,008	1.5	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	40,550	-6.89%	-10.29%	284,716	-4.550	4,279	1.7	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	33,200	-6.87%	-9.91%	257,863	-4.111	4,454	1.5	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	104,300	-6.96%	-9.62%	251,671	-4.063	4,730	3.8	22.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCB	29,250	-7.00%	-15.58%	207,273	-3.364	3,577	1.2	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,850	-6.93%	-10.13%	200,167	-3.218	3,325	1.5	7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	24,800	-6.94%	-11.59%	196,761	-3.169	3,024	1.2	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	25,350	-6.97%	-11.05%	194,573	-3.147	2,013	1.5	12.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MCH	132,200	-6.97%	-6.24%	171,128	-2.766	5,519	9.5	24.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
GVR	35,150	-6.89%	-17.87%	140,600	-2.247	1,406	2.5	25.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	75,900	-6.99%	-15.29%	129,296	-2.095	5,511	3.5	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	71,400	-6.91%	-10.86%	128,042	-2.053	631	3.5	113.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	51,900	-6.99%	-16.83%	119,971	-1.945	2,713	2.7	19.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	69,800	-9.94%	-11.65%	62,805	-3.729	17,478	3.6	4.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	148,800	-9.98%	-26.08%	29,760	-1.775	10,115	5.8	14.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	45,900	-10.00%	-11.90%	23,474	-1.403	3,560	1.6	12.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	10,200	-9.73%	-14.29%	19,631	-1.142	0	1.4	173,221.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	74,700	-10.00%	-11.91%	17,498	-1.046	4,709	2.1	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	24,300	-10.00%	-8.30%	16,215	-0.969	1,884	2.0	12.9	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
IDC	39,000	-9.93%	-21.37%	14,800	-0.878	5,090	2.3	7.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	16,600	-9.78%	-8.29%	14,931	-0.873	1,501	1.2	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NTP	56,000	-9.97%	-12.09%	9,578	-0.571	5,805	2.3	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,800	-7.69%	-7.69%	11,579	-0.532	1,141	0.9	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	80,400	-12.70%	-21.71%	245,386	-2.097	3,063	6.0	26.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	44,800	-12.50%	-12.50%	163,895	-1.378	3,026	2.4	15.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	52,700	-16.22%	-28.20%	63,655	-0.694	1,624	4.5	32.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FOX	65,200	-12.48%	-15.98%	49,083	-0.412	4,627	4.5	14.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	40,800	-11.69%	-19.84%	47,305	-0.372	10	3.9	4,187.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	31,800	-6.74%	-8.62%	42,645	-0.193	5,512	1.6	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	89,100	-14.82%	-17.80%	15,074	-0.150	92,452	2.3	1.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIN	123,400	-16.57%	-1.20%	11,494	-0.128	11,764	5.8	10.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	20,900	-7.11%	-4.57%	23,832	-0.114	412	2.3	56.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	31,300	-13.77%	-22.72%	10,523	-0.097	2,518	1.8	12.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

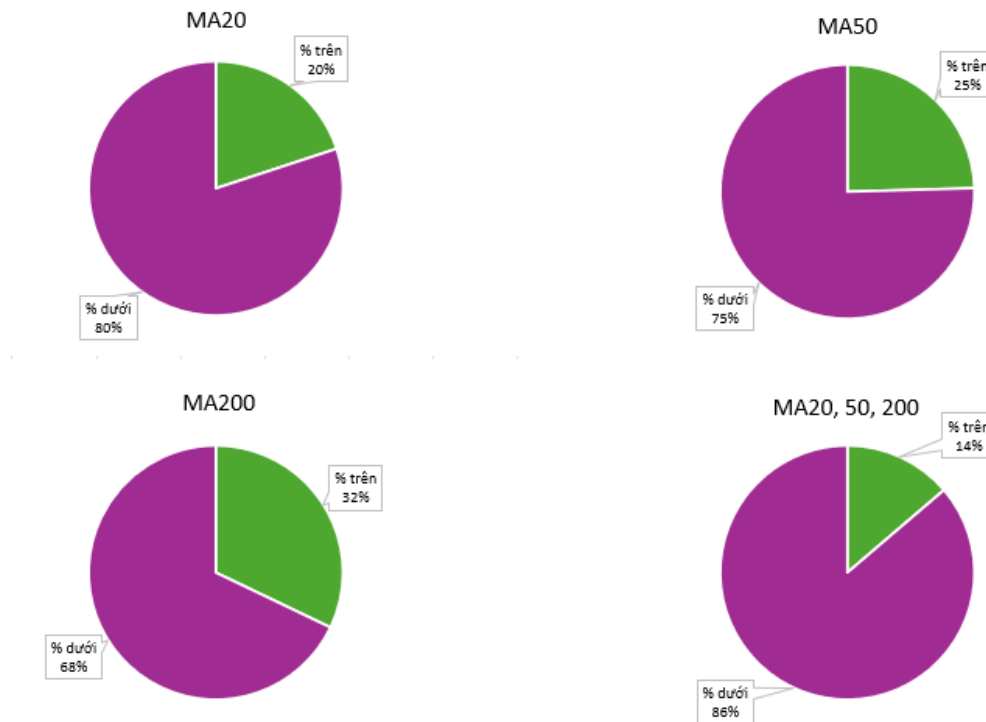
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	44,800	-12.5%	188.4	154.5	48,900	67,100	2.4	15.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	75,900	-7.0%	1339.3	1420.3	81,600	120,831	3.5	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,300	-4.1%	37.5	36.9	16,600	23,100	1.2	8.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VTP	90,800	-7.0%	45.2	91.5	94,600	156,527	6.3	27.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	27,750	-6.9%	35.8	37.4	29,800	46,401	2.2	23.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	35,200	-6.9%	11.7	18.9	37,050	57,000	1.6	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KOS	36,000	-0.6%	13.1	14.3	36,200	42,150	3.3	413.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	5,400	-12.9%	43.4	31.7	5,500	7,700	5.8	-6.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	17,300	-7.0%	34.8	70.7	18,500	37,502	1.2	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	23,750	-6.9%	19.7	39.7	24,798	36,659	1.1	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	12,550	-6.7%	9.7	5.8	13,450	21,550	0.6	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	5,100	-10.5%	25.4	9.2	5,200	8,600	0.9	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNH	10,650	-6.6%	5.7	1.5	11,350	16,870	1.0	-18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	18,250	-2.1%	6.1	6.0	18,293	22,244	1.7	171.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,410	-6.9%	16.4	12.2	2,540	4,200	0.3	19.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DC4	8,950	-7.0%	11.1	3.0	9,590	14,800	0.7	4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
L14	21,300	-9.7%	5.1	2.4	22,400	45,800	1.5	29.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,700	-7.8%	36.5	7.1	1,400	8,100	-2.1	-1.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CDP	13,800	-8.0%	33.5	1.5	8,427	15,200	1.3	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LHC	102,500	-2.4%	13.7	1.8	65,000	120,100	2.5	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AST	69,700	-6.9%	10.1	1.5	45,831	77,400	5.3	12.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHG	99,000	-4.1%	8.9	1.8	84,556	108,100	3.1	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	74,700	-10.0%	29.3	11.6	51,667	112,500	2.1	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NRC	5,500	-5.2%	11.3	4.0	3,900	7,000	0.5	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ABB	13,100	-5.1%	93.9	20.5	6,123	15,400	1.1	4.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIB	15,650	-6.3%	392.2	103.3	14,302	23,600	1.1	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAT	83,600	1.0%	12.2	3.2	70,495	97,697	3.6	6.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FIT	4,260	-7.0%	13.7	3.3	3,850	5,650	0.4	35.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DC4	8,950	-7.0%	11.1	3.0	9,590	14,800	0.7	4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
G36	10,100	-12.9%	23.8	7.8	4,680	13,800	1.0	39.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			09/03/2026	06/03/2026	05/03/2026	04/03/2026	03/03/2026	02/03/2026	27/02/2026	26/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	38%	40%	43%	45%	45%	48%	47%
		Dưới	75%	62%	60%	57%	55%	55%	52%	53%
	MA50	Trên	16%	35%	38%	39%	42%	45%	53%	54%
		Dưới	84%	65%	62%	61%	58%	55%	47%	46%
	MA20	Trên	9%	28%	32%	34%	38%	42%	55%	59%
		Dưới	91%	72%	68%	66%	62%	58%	45%	41%
VN30	MA200	Trên	30%	57%	60%	67%	67%	73%	80%	80%
		Dưới	70%	43%	40%	33%	33%	27%	20%	20%
	MA50	Trên	13%	27%	33%	33%	37%	43%	70%	77%
		Dưới	87%	73%	67%	67%	63%	57%	30%	23%
	MA20	Trên	3%	20%	30%	30%	33%	37%	63%	77%
		Dưới	97%	80%	70%	70%	67%	63%	37%	23%
HNX	MA200	Trên	33%	42%	43%	43%	46%	45%	47%	45%
		Dưới	67%	58%	57%	57%	54%	55%	53%	55%
	MA50	Trên	27%	39%	40%	41%	45%	44%	48%	46%
		Dưới	73%	61%	60%	59%	55%	56%	52%	54%
	MA20	Trên	33%	42%	43%	43%	46%	45%	47%	45%
		Dưới	67%	58%	57%	57%	54%	55%	53%	55%
UPCOM	MA200	Trên	24%	32%	31%	33%	34%	34%	37%	39%
		Dưới	76%	68%	69%	67%	66%	66%	63%	61%
	MA50	Trên	28%	36%	36%	36%	37%	37%	40%	41%
		Dưới	72%	64%	64%	64%	63%	63%	60%	59%
	MA20	Trên	35%	42%	42%	42%	42%	43%	43%	44%
		Dưới	65%	58%	58%	58%	58%	57%	57%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 3										Tháng 2									
	09 4	06	05	04	03	02	27	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03
1 Dầu khí	83	90	91	93	92	85	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92
2 Hóa chất	64	69	72	78	81	76	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69
3 Điện, nước & xăng d...	62	75	80	80	81	69	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70
4 Hàng & Dịch vụ Côn...	56	62	63	68	68	66	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66
5 Hàng cá nhân & Gia ...	56	63	68	71	69	72	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78
6 Dịch vụ tài chính	51	59	55	54	52	58	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44
7 Tài nguyên Cơ bản	46	48	51	55	57	66	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64
8 Bán lẻ	43	52	56	63	69	71	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86
9 Xây dựng và Vật liệu	38	44	44	47	50	54	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52
10 Ô tô và phụ tùng	37	42	44	50	54	53	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51
11 Ngân hàng	35	37	40	43	49	55	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52
12 Bảo hiểm	33	35	37	47	54	55	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64
13 Thực phẩm và đồ uống...	33	38	41	43	44	45	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70
14 Du lịch và Giải trí	24	27	31	31	36	45	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42
15 Bất động sản	20	24	26	25	30	31	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33
16 Công nghệ Thông tin	10	13	13	14	17	24	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VVS	129,400	-7.0%	10.1%	2,785	4.2	8.5	15,160	18.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	36,100	-2.6%	8.2%	180,764	3.0	34.9	1,036	1,364.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	46,050	-7.0%	0.2%	24,379	2.3	12.4	3,702	802.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	20,900	-7.1%	-4.6%	23,832	2.3	56.0	412	481.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	29,950	-3.9%	1.5%	20,364	1.8	19.0	1,579	1,287.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	28,600	-6.8%	11.3%	13,440	1.6	12.9	2,210	709.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	123,400	-16.6%	-1.2%	11,494	5.8	10.7	11,764	11.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	16,950	-6.9%	-0.6%	1,758	0.9	8.8	1,917	54.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GSP	12,600	-6.7%	0.4%	851	0.9	8.7	1,444	7.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CST	14,800	-0.7%	6.5%	634	0.6	7.6	1,941	7.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVD	11,900	0.8%	12.3%	535	0.8	6.8	1,744	11.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NBC	10,700	-2.7%	12.6%	396	0.8	9.7	1,108	10.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDP	13,800	-8.0%	10.4%	289	1.3	8.4	1,887	33.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	39,500	-6.6%	-4.4%	21,957	1.3	21.2	1,866	837.2	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVF	12,650	-7.0%	-8.0%	9,621	1.0	10.8	1,176	116.7	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	67,900	-2.9%	-4.4%	3,882	2.8	12.5	5,421	33.9	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVC	17,700	-9.7%	-5.3%	1,437	1.5	52.9	334	168.7	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV1	29,500	-13.2%	-11.4%	810	1.6	5.4	5,627	7.4	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	6,600	-9.6%	0.0%	750	0.6	26.7	247	7.5	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	40,800	-11.7%	-19.8%	47,305	3.9	4,187.0	10	225.2	Trung tính	3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	57,300	-7.0%	-8.9%	478,780	2.1	13.6	4,210	1,689.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTG	33,200	-6.9%	-9.9%	257,863	1.5	7.5	4,454	590.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCB	29,250	-7.0%	-15.6%	207,273	1.2	8.2	3,577	976.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,800	-6.9%	-11.6%	196,761	1.2	8.2	3,024	803.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	44,800	-12.5%	-12.5%	163,895	2.4	15.1	3,026	188.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	75,900	-7.0%	-15.3%	129,296	3.5	13.8	5,511	1,339.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	71,400	-6.9%	-10.9%	128,042	3.5	113.1	631	124.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	58,100	-6.9%	-12.8%	121,426	4.0	12.9	4,503	1,051.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MWG	77,000	-6.9%	-14.4%	113,069	3.5	16.1	4,777	383.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACB	21,700	-6.9%	-9.4%	111,465	1.2	7.1	3,042	771.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,200	-7.0%	-13.0%	98,611	2.8	25.2	2,710	295.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	22,650	-7.0%	-14.2%	70,475	11.7	7.7	2,947	66.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	14,350	-6.8%	-8.3%	65,920	1.0	5.5	2,614	1,772.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	54,500	-7.0%	-16.2%	56,408	2.5	16.2	3,371	40.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	42,450	-6.9%	-10.1%	54,445	2.6	12.3	3,449	150.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	15,650	-6.3%	-7.4%	53,273	1.1	7.3	2,143	392.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	31,800	-6.7%	-8.6%	42,645	1.6	5.8	5,512	77.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	10,800	-6.9%	-9.2%	33,696	0.8	6.0	1,804	99.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	29,900	-6.9%	-14.6%	28,158	1.1	12.0	2,500	172.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	10,400	-6.7%	-8.8%	27,696	0.8	6.9	1,513	39.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	5,980	-6.85%	-12.45%	13,600	127.4%	581	0.6	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	24,200	-6.92%	-8.51%	52,100	115.3%	1,805	0.9	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	23,950	-6.81%	-11.79%	48,500	102.5%	943	1.5	25.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	10,500	-6.67%	-9.48%	20,000	90.5%	862	0.5	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	13,150	-6.74%	-9.62%	24,000	82.5%	229	1.0	57.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	14,500	-5.23%	-6.15%	25,500	75.9%	353	1.2	41.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	33,150	-6.88%	-11.95%	54,000	62.9%	1,638	1.7	20.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	75,900	-6.99%	-15.29%	116,600	53.6%	5,511	3.5	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	21,700	-6.87%	-9.39%	33,300	53.5%	3,042	1.2	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,800	-6.94%	-11.59%	38,000	53.2%	3,024	1.2	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,300	-6.91%	-17.97%	42,400	49.8%	1,917	1.6	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	42,800	-6.96%	-17.69%	64,100	49.8%	3,130	2.2	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
MSN	68,200	-6.96%	-13.01%	101,200	48.4%	2,710	2.8	25.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	44,800	-12.50%	-12.50%	64,600	44.2%	3,026	2.4	15.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,950	-6.82%	-7.32%	37,000	42.6%	1,907	1.4	13.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HDC	17,300	-6.99%	-11.05%	24,600	42.2%	3,200	1.2	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	29,900	-6.85%	-14.57%	42,500	42.1%	2,500	1.1	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,250	-7.00%	-15.58%	41,500	41.9%	3,577	1.2	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	16,400	-6.82%	-11.11%	23,100	40.9%	1,726	0.8	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	25,350	-6.97%	-11.05%	35,700	40.8%	2,013	1.5	12.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn